

Bản án số: **111 /2024/HS-ST**

Ngày 04 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Hồng Phong.
2. Bà Dương Triều Xuân.

- Thư ký phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

+ *Tại điểm cầu trung tâm:* Bà Phạm Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

+ *Tại điểm cầu thành phần:* Ông Nguyễn Khắc Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Chí Hòa - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Ngô Lê Phương L; sinh năm 1994; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 3 H, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H1 và bà Lê Thị Kim P; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2023 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1968; nơi cư trú: 2 P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 02 tháng 11 năm 2023, Ngô Lê Phương L đi bộ trên đường P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến đầu hẻm C P, Phường A, Quận H, L thấy có một xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số: 59T1-284.92 không có người trong coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. L đi qua khỏi chiếc xe khoảng 3 mét thì nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để sử dụng. Thực hiện ý định trên, L quay lại, thấy không có ai để ý, L ngồi lên yên xe Vision màu trắng, biển số: 59T1-284.92, dùng tay phải bật chìa khóa đang cắm sẵn trên xe lên và đề máy chạy đi. Bà Nguyễn Thị C nghe tiếng xe nổ máy thì chạy ra ngoài xem thấy Ngô Lê Phương L đã điều khiển xe gắn máy nêu trên của bà C chạy mất nên bà C truy hô. Lúc này, anh Lê Văn P1 đang ở nhà gần đó nghe tiếng tri hô nên vào nhà lấy xe mô tô chạy đuổi theo hướng bà C chỉ để tìm. Khi anh P1 chạy đến cây xăng địa chỉ: I A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy Ngô Lê Phương L đang ngồi trên xe có biển số đuôi xe là 492, màu trắng, giống loại xe mà bà C cung cấp. Lúc này, anh P1 dùng xe của mình chặn trước đầu xe của L rồi xuống xe giữ L lại và gọi điện báo cho Công an P2, Quận H đến đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Ngày 07/11/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H có kết luận định giá tài sản, xác định trị giá 01 mô tô hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số: 59T1-28492 qua khảo sát thực tế tài sản có giá là 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Ngô Lê Phương L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số: 59T1-284.92, số khung: 3308CY106080, số máy: JF33E0104126 do chị Nguyễn Ngọc H2 (sinh năm 1988; nơi cư trú: 1806/109/10/21/19 H, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2018, chị H2 bán lại xe trên cho chị Nguyễn Thị Thanh X (sinh năm 1996; nơi cư trú: A Lô I H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). Chị X đưa xe trên cho đi ruột là bà Nguyễn Thị C mượn sử dụng, sau đó bị Ngô Lê Phương L trộm cắp. Ngày 30/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thanh X.

- 01 USB màu trắng, hiệu KIOXIA, 32GB chứa dữ liệu hình ảnh vụ trộm cắp tài sản nêu trên do anh Lê Văn H3 giao nộp và không có nhu cầu nhận lại, hiện được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKS-Q8 ngày 15/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Ngô Lê Phương L về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Lê Phương L về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 10 giờ 50 phút, ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại đầu hẻm C P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Ngô Lê Phương L có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số: 59T1-284.92 của bà Nguyễn Thị C, có trị giá là 2.800.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu trắng, biển số: 59T1-284.92, số khung: 3308CY106080, số máy: JF33E0104126 là tài sản mà bị cáo Ngô Lê Phương L trộm cắp. Ngày 30/01/2024, Cơ quan CSĐT-CAQ8 đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thanh X là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Dữ liệu điện tử: 01 USB màu trắng, hiệu KIOXIA, 32GB do anh Lê Văn H3 giao nộp và không có nhu cầu nhận lại có giá trị chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án;

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Lê Phương L 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2023.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc